TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 12 - 3 - 2024
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngoan.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thơ.

Bà Lưu Thị Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2024/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 648/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1994; (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã B, huyện G, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn – Nguyễn Văn Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Hồng T1 trình bày:

Chị T1 và anh Q xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015 và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã L huyện C tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng về quan điểm sống, anh Q

không phụ lo cho gia đình nên thường xuyên cãi nhau. Chị đã nhiều lần khuyên anh Q nhưng không có kết quả, hiện tại chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Nay, nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 trình bày không có.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Anh Q thống nhất với lời trình bày của chị T1 về thời gian và điều kiện kết hôn cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Nay, chị T1 yêu cầu ly hôn, anh Q không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với chị T1.

- Về con chung: Anh Q trình bày không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Q trình bày không có.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 648/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử :

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị Hồng T.

Chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, bị đơn Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Phạm Thị Hồng T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị ội"Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn Q kháng cáo cho rằng Bản án cấp sơ thẩm đánh giá không chính xác, không đúng các tình tiết khách quan của vụ án, không phù hợp quy định của pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh nên anh Q yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy, anh Q và chị T đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng anh, chị là do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra, anh Q còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị T có nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi mà còn nhắn tin đe dọa chị T và gia đình chị T dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Q thừa nhận có sự việc trên và chị T kiên quyết xin ly hôn với anh Q. Do mâu thuẫn giữa anh Q và chị T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh Q kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm đánh giá không chính xác, không đúng các tình tiết khách quan của vụ án, không phù hợp quy định của pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Anh Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn Q.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 648/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị Hồng T.

Chị Phạm Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về án phí:

Chị Phạm Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T đã tạm nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0011977

ngày 06/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, anh Q đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0010512 ngày 14/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Ngoan